

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 18 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Hồng Đ, sinh ngày 01/6/1987, tại tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Triệu Kim T; mẹ đẻ: Lưu Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án: có 02, Bản án số 29/2015/HSST ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (Chưa được xóa án tích), Bản án số 98/2018/HSST ngày 30/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2021 đến nay tại trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Bị hại: Ông Khương Văn Đ1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Triệu Văn L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 – Nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/12/2021, Triệu Hồng Đ đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi tìm xem ai có tài sản gì sơ hở để trộm cắp. Đ một mình đi bộ sang nhà ông Triệu Văn L ở gần nhà hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 99G1-470.48 và 01 chiếc can nhựa màu vàng loại 5 lít (Đ nói với ông L là mượn xe và can để đi mua rượu). Sau đó, Đ điều khiển xe đến nhà anh Nguyễn Công L ở thôn Thái Sơn, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch đổ xăng và hỏi mua rượu, Đ đưa can nhựa cho anh L chất rượu và nói sẽ quay lại lấy sau. Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đi, khi đến nhà ông Khương Văn Đ1 ở thôn Vinh Quang, xã Tiên Lữ, lúc này khoảng 08 giờ cùng ngày, thấy không có ai ở nhà, cửa cổng không khóa nên Đ để xe máy ở cổng và đi vào thêm nhà bếp lấy trộm 01 máy nạo sắn bằng kim loại. Sau đó, Đ mang ra xe rồi chở đến bán cho chị Nguyễn Thị T ở thôn Đông Mật, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch được 200.000đ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 04/12/2021, Đ ra công an xã Tiên Lữ đầu thú, khai nhận hành vi của mình.

Căn cứ yêu cầu định giá tài sản ngày 06/12/2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 550/KL-HĐĐG kết luận: Chiếc máy nạo sắn Đ trộm cắp của ông Đ1 trị giá 450.000đ.

Đối với chị Nguyễn Thị T quá trình điều tra xác định: Khi bán máy nạo sắn Đ nói với chị T chiếc máy nạo sắn là của Đ và chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T.

Đối với ông Triệu Văn L cho Đ mượn xe máy và can nhựa nhưng không biết Đ dùng xe đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án, trách nhiệm dân sự:

- Ông Khương Văn Đ1 đã nhận lại được 01 máy nạo sắn; ông Triệu Văn L đã nhận lại 01 xe máy biển kiểm soát 99G1-470.48 và 01 can nhựa màu vàng. Ông Đ1 và ông L không có yêu cầu gì.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền bị cáo có được do bán máy nạo sắn cho chị T, nhưng chị T không có yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT- VKS ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Triệu Hồng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Triệu Hồng Đ, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Triệu Hồng Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Hồng Đ từ 8 tháng tù đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xác định bị cáo không bàn bạc và không cùng ai khác trộm cắp tài sản của ông Đ1. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Đ1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông L, chị T vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt ông Đ1, ông L và chị T.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Hồng Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra,

bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Khương Văn Đ1 ở thôn Vinh Quang, xã Tiên Lữ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc 01 máy nạo sắn, ông Đ1 để ở thêm nhà bếp, trị giá tài sản 450.000đ. Sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Triệu Hồng Đ đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá...dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn chân chính mà lại lợi dụng sơ hở của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, tại Bản án số 29/2015/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Bản án số 98/2018/HSST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị thiệt hại không lớn và bị cáo đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm h-s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về

hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có tài sản riêng có giá trị lớn, không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại ông Khương Văn Đ1 01 máy nạo sẵn; ông Triệu Văn L 01 xe máy biển kiểm soát 99G1-470.48 và 01 can nhựa màu vàng là đúng sở hữu cần xác nhận.

Ông Đ1, ông L đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường; chị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại 200.000đ nên vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị T quá trình điều tra xác định: Khi bán máy nạo sẵn Đ nói với chị T chiếc máy nạo sẵn là của Đ và chị T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị T là có căn cứ.

Đối với ông Triệu Văn L cho Đ mượn xe máy và can nhựa nhưng không biết Đ dùng xe đi trộm cắp tài sản, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h- s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hồng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Hồng Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/12/2021).

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại ông Khương Văn Đ1 01 máy nạo sẵn; ông Triệu Văn L 01 xe máy biển kiểm soát 99G1-470.48 và 01 can nhựa màu vàng

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga